

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY MÓC VIỆT TRUNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY MÓC VIỆT TRUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400876099

3. Ngày thành lập: 21/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Kem, Xã Nham Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0968217501

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng các loại máy móc thiết bị khác.	4659
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các loại máy móc thiết bị công ty kinh doanh.	8299(Chính)
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
9.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
12.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633

15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
26.	Bốc xếp hàng hóa	5224
27.	Quảng cáo	7310
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
32.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
33.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
34.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
35.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
36.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
37.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
38.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
39.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
40.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
41.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
42.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
43.	Sản xuất máy luyện kim	2823
44.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824

45.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
46.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
47.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
48.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
49.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
52.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
53.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
54.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
55.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
56.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
57.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
58.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
59.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
60.	Đúc sắt, thép	2431
61.	Đúc kim loại màu	2432
62.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
63.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
64.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
65.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
66.	(Doanh nghiệp không hoạt động đầu giá)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIẾU

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/07/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *131102485*

Ngày cấp: *09/04/2007*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Phú Thọ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 4, Xã Hà Lương, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Kem, Xã Nham Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang